TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và bà **Hoàng Thị Bích Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/TLST-HS ngày 14/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H (Tên gọi khác: **Hỷ**), sinh năm 1994, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đ; nghề ngH: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiên, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Ngát, sinh năm 1968; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba người con; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Đầu thú, bị tạm giam từ ngày 08/10/2018 đến nay (có mặt).

- *Người bị hại:* Anh **Võ Thanh T**, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Lập, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh **Chế P S,** sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp 5, xã Núi Tượng, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Phạm Xuân T**, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đ (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

3. Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H và chị Phạm Xuân T là bạn bán hàng chung trong hội chợ ở xã Phú Lập, còn anh Võ Thanh T và chị T có mối quan hệ tình cảm với nhau, vào sáng ngày 20/3/2016, anh T điện thoại rủ chị T đi uống cà phê nhưng chị T từ chối và đưa điện thoại cho Nguyễn Hoàng H nói chuyện với anh T. Do đó, giữa anh T và H có xảy ra cự cãi. Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 20/3/2016, trong lúc H cùng chị T và một số người bạn đang uống cà phê tại quán cà phê Phong Cách Tộc xã Phú Lập, huyện T thì các anh Võ Thanh T, Chế P S và Nguyễn Thanh S đi đến. Tại đây, thấy chị T và H ngồi uống cà phê cùng nhau, anh T tức giận nên dùng mũ bảo hiểm đánh vào người H, bực tức vì bị anh T vô cớ đánh nên H chạy vào khu vực bàn tiếp tân của quán cà phê lấy 01 con dao thái lan dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng cầm trên tay đi đến chỗ T, H dùng dao đâm vào bụng và mông của T làm T té ngã, anh T được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau khi gây thương tích cho anh T, H bỏ chạy, trên đường bỏ chạy H dùng dao đâm trúng vào tay trái của anh Chế P S, rồi vứt dao bên lề đường. Sau khi thực hiện hành vi, H bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 08/10/2018, đầu thú tại Công an huyện T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0268/GĐPY/2016 của Trung tâm pháp y Tộc Sở y tế tỉnh Đ xác định thương tích của anh Võ Thanh T như sau:

Tổn thương thủng dạ dày đã được phẫu Tật khâu dạ dày kết quả tốt (Áp dụng Chương 5, mục II, Điều 1.1), tỷ lệ: 31%. Vết thương hạ sườn phải kích thước 6,5 x 0,2cm và vết thương 1/4 trên ngoài mông phải kích thước 2,5 x 0,1cm (Áp dụng Chương 9, mục I, Điều 1), tỷ lệ: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 33% (ba mươi ba phần trăm). Kết luận khác: Chấn thương ngực do vật tày; thương tích bụng, gai chậu sau trên (1/4 ngoài mông phải) do vật sắc nhọn.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTP-ĐN ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo H mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa Tận về bồi thường thiệt hại, bị hại không bổ sung

yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, theo bị cáo nguyên nhân xảy ra sự việc một phần do anh T dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước.

Quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

Ý kiến của anh Võ Thanh T: Anh T thừa nhận, nguyên nhân để xảy ra vụ án là do anh nghĩ vì bị cáo mà chị T không đi uống cà phê cùng với anh. Khi anh đến quán cà phê Phong Cách, thấy chị T và H uống cà phê cùng nhau nên đã dùng mũ bảo hiểm đánh bị cáo trước, sau đó bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh. Anh T thừa nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường tổng cộng là 12.000.000đ từ gia đình bị cáo, về bồi thường thiệt hại, anh không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự, anh T đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì theo anh T lỗi trong vụ án này một phần là do anh.

Ý kiến của anh Chế P S: Vào thời điểm xảy ra vụ án, anh có cùng anh T và Nguyễn Thanh S đến quán cà phê Phong Cách. Tại đây, giữa H và T xảy ra cự cãi, xô xát nhau, H dùng dao gây thương tích cho anh T. Ngoài ra, khi H chạy qua chỗ anh, có dùng dao đâm anh một cái vào tay trái. Theo anh S, do thương tích không đáng kể nên anh không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của người làm chứng chị T: Vào ngày 20/3/2016, tại quán cà phê Phong Cách anh T và H đã xảy ra cự cãi và đánh nhau, H và Lê Văn Vũ Linh đã gây thương tích cho anh T. Sau khi gây thương tích cho anh T thì H bỏ trốn khỏi địa phương.

Ý kiến của người làm chứng anh S: Anh S xác định, người trực tiếp gây thương tích cho anh T là bị cáo H, ngoài ra không còn ai khác. Nguyên nhân mâu Tẫn xuất phát từ việc bị cáo lấy điện thoại của chị T nói chuyện với anh T. Trong lúc H đang uống cà phê cùng với chị T thì T đến, giữa T và H xảy ra cự cãi, anh T dùng mũ bảo hiểm đánh H trước, sau đó H lấy một con dao thái lan để trên bàn tiếp tân của quán cà phê đâm vào bụng và hông của anh T, gây thương tích cho anh T. Sau khi thực hiện hành vi, H bỏ chạy đi đâu không rõ. Anh S cùng với anh S đưa anh T đi cấp cứu.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo cảm thấy ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo phạm tội trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử, thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hướng có lợi cho bị cáo theo điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, căn cứ vào khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập là phù hợp.

[2] Về tội danh: Từ lời khai nhận tội của bị cáo, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 20/3/2016, xuất phát từ việc trước đó bị cáo H nghe điện thoại của người yêu anh T là chị Phạm Xuân T, nên giữa anh T và bị cáo đã xảy ra cự cãi. Sau khi uống rượu, anh T rủ bạn là anh Nguyễn Thanh S và anh Chế P S đến quán cà phê Phong Cách Tộc xã Phú Lập thì gặp H đang uống cà phê cùng chị T và một số người bạn khác. Tại đây, anh T dùng mũ bảo hiểm đánh H trước, bực tức về việc bị anh T đánh nên H đã lấy con dao thái lan để trên bàn tiếp tân của quán cà phê đâm trúng bụng, hông của anh T. Sau khi gây thương tích cho anh T, H bỏ chạy thì gặp anh S, H dùng dao đâm một cái vào tay của anh S, sau đó, H bỏ trốn khỏi địa phương và bị Công an huyện T truy nã. Đến ngày 08/10/2018, H ra đầu thú. Thương tích mà bị cáo H gây ra cho anh T theo kết luận giám định là 33% tạm thời.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các thương tích để lại trên người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về khung hình phạt: Bị cáo sử dụng dao là "hung khí nguy hiểm", gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% tạm thời, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở khẳng định được Cáo trạng số 97/CT-VKSTP-ĐN ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu

quả của hành vi của bị cáo gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại có hành vi dùng mũ bảo hiểm vô cớ đánh bị cáo trước, vì vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo tự nguyện đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thỏa Tận bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000đ, bị hại thừa nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao thái lan dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu vàng là vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành thông báo truy tìm vật chứng nhưng không T hồi được.

[11] Các vấn đề khác: Đối với thương tích mà bị cáo gây ra cho anh Chế P S, anh S xác định do thương tích không đáng kể nên không có yêu cầu bồi thường và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với lời khai của chị T về việc ngoài bị cáo H còn có Lê Văn Vũ Linh gây thương tích cho anh T, lời khai này của chị T không phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng khác; qua xác minh của Cơ quan điều tra thì Linh đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa thể làm việc được nên tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội: **"Cố ý gây thương tích".**

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; anh T, anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- CQ THA hình sự Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố